

**SỞ LAO ĐỘNG TB&XH THÁI NGUYÊN
TRUNG TÂM DẠY NGHỀ THÁI NGUYÊN**

**GIÁO TRÌNH MÔ ĐUN
XÁC ĐỊNH THUỐC SÁT TRÙNG,
TIÊU ĐỘC**

MÃ SỐ : MĐ 01

NGHỀ: SỬ DỤNG THUỐC THÚ Y

Trình độ: Sơ cấp nghề



THÁI NGUYÊN - 2013

Bài mở đầu: Giới thiệu quy trình vệ sinh sát trùng

1/ Quy trình vệ sinh sát trùng:

- Phải làm sạch chất hữu cơ trước khi rửa, sát trùng.
- Rửa sạch bằng nước: rửa sạch bằng nước, đối với những nơi khó như góc ngách thì phải dùng vòi xịt áp suất cao bằng hơi hoặc phải ngâm trước khi rửa.
- Tẩy bằng xà phòng, nước vôi hoặc thuốc tẩy: dùng xà phòng, nước vôi 30% hoặc thuốc tẩy để rửa.
- Sát trùng bằng thuốc sát trùng với liều lượng phù hợp.
- Để khô bắt buộc không thấp hơn 12 giờ.

2/ Vệ sinh sát trùng bên ngoài khu chuồng trại:

- Kiểm soát các tác nhân làm tăng độ ẩm chuồng nuôi.
- Thường xuyên kiểm tra hệ thống cống thoát nước thải, hầm chứa phân và hệ thống cung cấp nước uống.
- Thay thuốc sát trùng trong hồ khử trùng ở cổng ra vào mỗi ngày một lần.
- Thường xuyên phát quang cỏ dại và bụi rậm xung quanh chuồng nuôi.
- Định kỳ phun thuốc sát trùng bên ngoài chuồng trại, xung quanh các dãy chuồng và khu chăn nuôi, ít nhất 2 tuần 1 lần.
- Phát quang bụi rậm, không để nước đọng lâu ngày trong khu vực chăn nuôi.
- Bảo dưỡng nhà xưởng và thiết bị chăn nuôi thường xuyên.

3/ Đối với phương tiện vận chuyển:

- Không cho các loại phương tiện khác ở ngoài tiếp xúc với vật nuôi.
- Khu vực xuất gia súc nên bố trí cạnh đường đi, nhưng xa khu vực chuồng nuôi.
- Rửa thật kỹ bên trong, bên ngoài xe và các chỗ tiếp xúc với gia súc.
- Phương tiện vận chuyển phải được khử trùng trước và sau khi vận chuyển.

4/ Đối với kho chứa thức ăn, máng ăn:

- Phải định kỳ vệ sinh kho chứa thức ăn
- Dọn sạch máng ăn và khu vực cho ăn trước mỗi lần cho ăn.
- Dọn sạch thức ăn rơi vãi, thức ăn có trộn dạn phẩm và hóa chất nông nghiệp càng sớm càng tốt.

5/ Quản lý chất thải:

- Cần dọn phân, nước tiểu thường xuyên
- Hệ thống thoát nước luôn ở trong trạng thái hoạt động tốt và phải dọn rửa thường xuyên
- Nên có hệ thống biogas để xử lý chất thải, cần có hàng rào bảo vệ, cách ly khu vực chứa và xử lý chất thải.
- Phải trồng cây xung quanh khu vực xử lý và thải chất thải.
- Kiểm soát ruồi, muỗi, sát trùng nơi chứa chất thải.

6/ Vệ sinh sát trùng bên trong chuồng trại và người chăn nuôi:

- Thay thuốc sát trùng hoặc vôi sát trùng ở hồ sát trùng mỗi ngày vào buổi sáng trước khi thực hiện các công việc khác.
- Làm vệ sinh các thiết bị và thùng chứa thức ăn.
- Làm vệ sinh, rửa và sát trùng tất cả các dụng cụ trước và sau khi sử dụng
- Đối với người chăn nuôi ở những trang trại công nghiệp phải thay quần, áo, tắm, sát trùng và mặc quần áo bảo hộ của trại khi vào trại làm việc
- Phải mang găng tay khi tiếp xúc với gia súc ốm.
- Cần rửa sạch ủng bằng nước và xà phòng.
- Sử dụng xà phòng và nước tẩy rửa phù hợp

7/ Tiếp nhận và bảo quản thuốc sát trùng, tiêu độc.

- Các chất sát trùng, tiêu độc phù hợp với tình hình dịch bệnh của cơ sở chăn nuôi.
- Lựa chọn nhà sản xuất và nhà cung cấp có tên trong danh mục Thuốc thú y được phép sản xuất và lưu hành tại Việt Nam.
- Chỉ mua và sử dụng các sản phẩm có nguồn gốc rõ ràng.
- Chất sát trùng, tiêu độc phải được bảo quản trong kho riêng biệt
- Không được phép bảo quản thức ăn lẫn với các loại thuốc sát trùng, tiêu độc.

Bài 1: Sử dụng cồn iốt, cồn trắng, thuốc tím, Xanh methylen, vôi bột.

*SỬ DỤNG CỒN IỐT.

1. Nhận dạng thuốc

1.1. Nhận biết: Cồn iốt là dung dịch thuốc sát trùng dùng nhiều trong thú y để sát trùng vết thương, vết mổ và điều trị bệnh viêm tử cung, viêm vú. Màu nâu xám, không kết tủa, dễ bay hơi ở điều kiện thường, là một trong những chất sát trùng tốt nhất.



Cồn Iốt

2. Ứng dụng

- Sát trùng trong ngoại khoa: Nơi tiêm, nơi phẫu thuật, các vết thương bị nhiễm trùng, các vết loét, mụn, nhọt, băng rôn cho gia súc non, diệt các tổ chức nấm da, hắc bào...

- Điều trị bệnh gia súc: Viêm tử cung, âm đạo.

3. Sử dụng

- Chà xát thuốc lên da gia súc: Dùng cồn Iod 5%.
- Thụt rửa bộ phận bị bệnh: Dùng Lugol 1% để thụt, rửa trong trường hợp viêm tử cung, âm đạo.

4. Bảo quản

4.1. Xác định điều kiện bảo quản.

Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời, tránh nguồn nhiệt, nơi ẩm ướt và hóa chất độc hại.

4.2. Thực hiện việc bảo quản

- Kiểm tra lọ đựng thuốc để phát hiện đập, vỡ ảnh hưởng tới thuốc.
- Kiểm tra nhãn mác, hạn dùng, tính chất, màu sắc của thuốc để xác định tiêu chuẩn kỹ thuật trước khi bảo quản.
- Thao tác nhẹ nhàng xếp thuốc vào tủ thuốc, tránh đổ vỡ, tránh va chạm mạnh,
- Kiểm tra thường xuyên để phát hiện và xử lý sai sót.

* SỬ DỤNG CỒN TRẮNG.

1. Nhận dạng thuốc

- Màu trắng, trong, hòa tan trong nước, dễ bay hơi ở điều kiện thường.
- Phá hủy men hoặc những chất cần thiết để sinh trưởng của tế bào vi khuẩn, từ đó làm vi khuẩn bị chết.



Cồn trắng 90°



Cồn khô đóng trong túi nilon

2. Ứng dụng:

- 2.1. Sát trùng trong ngoại khoa : Nơi tiêm, nơi phẫu thuật, các vết thương bị nhiễm trùng, các vết loét, mụn, nốt...Sát trùng tay trước khi phẫu thuật. Kích thích toàn thân chống cảm lạnh, tăng sức kháng.
- 2.2. Sát trùng dụng cụ thú y : Các loại dụng cụ như panh, dao, kéo, kim...dùng để phẫu thuật gia súc.

3. Sử dụng

- Chà xát thuốc lên da, vết thương : Thường dùng cồn 70
- Ngâm sát trùng dụng cụ thú y : Thường dùng cồn 70, ngâm dụng cụ trong chậu thủy tinh.

4. Bảo quản

4.1. Xác định điều kiện bảo quản.

Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời, tránh nguồn nhiệt, nơi ẩm ướt và hóa chất độc hại.



Cồn trắng và cồn iốt

4.2. Thực hiện việc bảo quản

- Kiểm tra lọ đựng cồn để phát hiện đập, vỡ ảnh hưởng tới thuốc.
- Kiểm tra nhãn mác, hạn dùng, tính chất, màu sắc của cồn để xác định tiêu chuẩn kỹ thuật trước khi bảo quản.
- Thao tác nhẹ nhàng khi vận chuyển và xếp thuốc vào tủ thuốc, tránh đổ vỡ, tránh va chạm mạnh,
- Kiểm tra thường xuyên để phát hiện và xử lý sai sót.

* SỬ DỤNG THUỐC TÍM.

1. Nhận dạng thuốc

- Dạng kết tinh lắng trụ có ánh kim loại, màu đen lục, dễ tan trong nước.
- Có tính ăn da, làm han gỉ kim loại, làm thủng vải.
- Là loại thuốc sát trùng oxy hóa mạnh, trong sự tiếp xúc với các chất hữu cơ, thuốc tím giải phóng ô xy hoạt tính và những chất ôxít mangan hoặc các muối mangan có tác dụng diệt khuẩn mạnh, tẩy uế, tạo màng phủ ngăn cách. Phá hủy các chất hữu cơ (máu, mủ...) làm mất mùi hôi thối và se da. Dung dịch đậm đặc có thể gây cháy các tổ chức hữu cơ bề mặt, gây đau, đồng thời tác dụng cầm máu.

2. Ứng dụng

2.1. Điều trị vết thương trong ngoại khoa: Ổ áp xe, vết thương bị nhiễm trùng hôi thối, lở loét, hoại tử...

2.2. Điều trị viêm tử cung, viêm vú:

- Bệnh viêm tử cung, âm đạo tích mủ, bệnh sốt, sát nhau ở trâu, bò, lợn; bệnh viêm vú ở bò sữa.
- Tẩy uế chuồng trại, thiết bị, dụng cụ.

- Hun khói xông hơi với formol để diệt nấm mốc trong máy ấp gà.



Dung dịch thuốc tím 0,1%



Thuốc tím ở dạng tinh thể

3. Sử dụng

- Rửa vết mổ, vết thương: Dùng dung dịch thuốc tím 1% rửa vết thương tích mủ, hoại tử hôi thối trước khi xử lý, cắt bỏ tổ chức...Khử nọc độc của rắn bằng cách tiêm dung dịch 1% xung quanh vết rắn cắn và tiêm vào tĩnh mạch (ở ngựa với liều 500ml).
- Thụt rửa bộ phận bị bệnh: Dùng dung dịch thuốc tím 1% để thụt rửa tử cung, âm đạo trong trường hợp bị viêm nhiễm hoặc bảo lưu thai...
- Xông khử trùng: Dùng dung dịch sau: thuốc tím (20g) + formol (30ml) + nước (20ml) để xông khử trùng buồng cấy vi khuẩn, buồng ấp trứng.

4. Bảo quản

4.1. Xác định điều kiện bảo quản.

Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời, tránh nguồn nhiệt, nơi ẩm ướt và hóa chất độc hại.

4.2. Thực hiện việc bảo quản

- Kiểm tra lọ, túi giấy bạc, nilon chứa đựng thuốc để phát hiện dập, vỡ, rách ảnh hưởng tới thuốc.
- Kiểm tra nhãn mác, hạn dùng, tính chất, màu sắc của thuốc để xác định tiêu chuẩn kỹ thuật trước khi bảo quản.
- Thao tác nhẹ nhàng xếp thuốc vào tủ thuốc, tránh đổ vỡ, tránh va chạm mạnh,
- Kiểm tra thường xuyên để phát hiện và xử lý sai sót.

* SỬ DỤNG XANH METHYLEN.

1.Nhận dạng thuốc

1.1. Nhận biết chung:

Dạng bột kết tinh, màu xanh, dễ hút ẩm, rất ít độc. Thuốc còn có tên khác Metylen blue.

1.2. Nhận biết tính chất: Dễ tan trong nước hoặc cồn

1.3. Nhận biết tác dụng:

- Có tác dụng sát trùng bên ngoài, bôi vào vết thương nhiễm trùng.

- Tách nhóm cyanua (CN) ra khỏi Hb để chữa ngạt thở mô bào trong trường hợp ngộ độc sắn.
- Xanh methylen tăng cường hô hấp tế bào và quá trình ô xy hóa. Nó có tác dụng chống viêm và chống dị ứng.



Dung dịch xanh Methylen

2. Ứng dụng

2.1. Sát trùng trong ngoại khoa : Dùng dung dịch 1% bôi vào vết thương nhiễm trùng hoặc các mụn đậu (bệnh đậu mùa), các nốt viêm loét ở mồm, chân (bệnh lở mồm, long móng) xảy ra ở vật nuôi.

2.2. Điều trị trúng độc sắn ở gia súc : Dùng dung dịch 1% tiêm tĩnh mạch chậm với liều: Trâu, bò: 350 - 750ml/con.

Ngựa : 250 - 500ml/con

Lợn : 40 - 100ml/con.

Chó : 25 - 50ml/con.

3. Sử dụng

3.1. Chà xát hoặc bôi thuốc lên da, vết thương: Vết thương nhiễm trùng, các mụn đậu, tổ chức da bị viêm loét...

3.2. Tiêm tĩnh mạch chậm hoặc dưới da với dung dịch 1% trong trường hợp gia súc bị ngộ độc sắn:

Trâu, bò : 1-1,5 g

Ngựa: 1 g

Dê, cừu: 0,5-0,6 g

Lợn: 0,2-0,4 g

Chó: 0,1-0,2 g

4. Bảo quản

4.1. Xác định điều kiện bảo quản.

Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời, tránh nguồn nhiệt, nơi ẩm ướt và hóa chất độc hại.

4.2. Thực hiện việc bảo quản

- Kiểm tra lọ đựng thuốc để phát hiện đập, vỡ ảnh hưởng tới thuốc.
- Kiểm tra nhãn mác, hạn dùng, tính chất, màu sắc của thuốc để xác định tiêu chuẩn kỹ thuật trước khi bảo quản.